

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 05-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Trường G sinh ngày 07/9/1989; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A sinh năm 1958 và bà Lê Thị D sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/02/2022 và đến ngày 13/02/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Chế Th sinh năm 2001; trú ấp: M, xã N, huyện P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2022 bị cáo Nguyễn Trường G điều khiển xe mô tô 84L1-07088 đi từ tiệm hớt tóc của bị cáo ở ấp M, xã N, thị xã P đến khu vực cầu Kênh

Sáng thuộc ấp M, xã N, thị xã P để mua 03 túi ni lông ma túy đá với giá 800.000 đồng từ một người tên Tr để sử dụng. Sau khi mua xong ma túy, bị cáo bỏ ma túy vào trong túi quần của mình. Đến khoảng 17 giờ 25 phút ngày 07/02/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô 84L1-07088 đến quán cà phê H thuộc M, phường N, thị xã P để uống cà phê với Huỳnh Minh V thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra phòng chống ma túy thị xã Duyên Hải kiểm tra. Bị cáo lấy từ trong túi quần bên trái 02 túi ni lông được hàn kín và trình bày là ma túy đá mua về để sử dụng tự giao nộp cho Công an. Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện 01 túi ni lông chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy trong túi quần bên phải của bị cáo và trong bóp da màu nâu có 01 đoạn ống hút có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về tạm giữ và niêm phong thu giữ vật chứng làm 03 gói ký hiệu M1, M2 và M3 và trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 96/KLGD ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 1: tinh thể rắn trong suốt chứa trong 02 túi ni lông được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng 0,4365gam;

- Gói 2: tinh thể rắn trong suốt chứa trong 02 túi ni lông được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng 0,0962gam;

- Gói 3: tinh thể rắn trong suốt chứa trong 02 túi ni lông được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1151gam.

Mẫu tinh thể gắn trong suốt bên trong 03 túi ni lông và 01 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi đi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, tổng khối lượng 0,6478gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận mua 01 đoạn ống hút được niêm phong được ký hiệu M2 gửi đi giám định là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0962gam là do bị cáo mua trước đó của một người tên C trước Bệnh viện Cầu Ngang với giá 300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã mô tả và truy tố.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: gói 01, khối lượng 0,4157 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 96/M1 ghi ngày 11/02/2022; gói 02, Khối lượng 0,0868 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 96/M2 ghi ngày 11/02/2022; gói 03, khối lượng 0,1022 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 96/M3 ghi ngày 11/02/2022 và 01 bốp da màu nâu. Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao trả xe mô tô 84L1-070.88 cho Nguyễn Chế T.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trường G tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 18 giờ ngày 07/02/2022 tại quán cà phê H thuộc khóm M, phường N, thị xã P bị cáo Nguyễn Trường G có hành vi mua 03 túi ni long và 01 đoạn ống hút ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,6478gam cất giấu trong túi quần và bốp đựng tiền để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2] Bị cáo Nguyễn Trường G là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo nhận biết việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6478gam, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người; gây mất trật tự an toàn xã hội vì là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy cất giấu để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân tham gia cách mạng nên bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Phan Thành Tr không có mặt tại địa phương và hiện chưa xác định được chỉ cư trú; còn C có tên thật là Trần Quốc Đ cũng không có mặt tại địa phương và chưa xác định được địa chỉ cư trú nên chưa làm việc được với Tr và Đ. Hội đồng xét xử xét thấy khi nào xác định được đối tượng Tr và Đ, làm rõ hành vi sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: trọng lượng ma túy còn lại sau giám định 0,6047 gam, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bốp da màu nâu bị cáo sử dụng cất giấu ma túy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy. Đối với xe mô tô 84L1-070.88 là xe của Nguyễn Chế Th cầm cố cho bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy Th không biển nên không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử giao trả xe mô tô 84L1-070.88 cho Th.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “*Tàng trữ phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Trường G được tính từ ngày 07/02/2022

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định: gói 01, khối lượng 0,4157 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 96/M1 ghi ngày 11/02/2022; gói 02, Khối lượng 0,0868 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 96/M2 ghi ngày 11/02/2022; gói 03, khối lượng 0,1022 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 96/M3 ghi ngày 11/02/2022 và 01 bóp da màu nâu. Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho Nguyễn Chế Th xe mô tô 84L1-070.88, loại xe Sirius, số máy 5C64668174, số khung RLCS5C640BY668167.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trường G chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền